

Số: 27/2021/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1957;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Số 94, Tổ 2, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của ông Ng và bà G: Anh Dương Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996; địa chỉ: khóm M, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 11/01/2021);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996;

Địa chỉ: khóm A, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim G, ông Nguyễn Văn Ng và anh Nguyễn Hoàng S thống nhất thỏa thuận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 17/7/2020 đối với thửa đất số 6227, tờ bản đồ số 04, diện tích 566,4m² (trong đó đất thổ 275m², đất lâu năm 291,4m²) đất tọa lạc tại xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng được ký tại Văn phòng Công chứng Đồng Tháp là vô hiệu.

- Bà Nguyễn Thị Kim G, ông Nguyễn Văn Ng và anh Nguyễn Hoàng S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu do không phát sinh hậu quả.

- Anh Nguyễn Hoàng S thống nhất trả lại cho bà G, ông Ng bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 6227, tờ bản đồ số 04, diện tích 566,4m² (trong đó đất thổ 275m², đất lâu năm 291,4m²) đất tọa lạc tại xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Văn Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp GCN: CS03509 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/5/2020.

- Bà Nguyễn Thị Kim G thống nhất trả cho anh Nguyễn Hoàng S số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi thống nhất từ ngày vay cho đến ngày hòa giải là 10 tháng, mức lãi suất là 1,66%/tháng, số tiền lãi là 41.500.000 đồng, trừ số tiền lãi đã đóng là 12.500.000 đồng, còn lại 29.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng bà G trả cho anh S số tiền vốn và lãi tổng cộng là 279.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu đồng). Bà G, anh S thống nhất không yêu cầu ông Ng liên đới với bà G trả nợ cho anh S.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000 đồng, án phí hợp đồng dân sự vay tài sản là 6.975.000 đồng. Bà G, ông Ng phải chịu ½ án phí là 3.562.500 đồng, anh S phải chịu ½ án phí là 3.562.500 đồng. Nhưng bà G, ông S thống nhất chịu thay phần của anh S phải đóng. Bà G, ông Ng có đơn yêu cầu miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi, nên được miễn phần tiền án phí dân sự sơ thẩm bà G, ông Ng phải chịu là 3.562.500 đồng. Bà G, ông Ng phải chịu án phí nộp thay cho anh S là 3.562.500 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007693 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, bà G, ông Ng phải nộp tiếp số tiền là 3.262.500 đồng (ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng)

+ Anh S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA (H).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hồng